

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN**

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 80/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số 632, ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số 412, ấp V, xã A, thành phố T, tỉnh Long An.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Đ cưới nhau vào ngày 10/4/1984, không có đăng ký kết hôn. Ông L và bà Đ được xác lập quan hệ vợ chồng trước ngày 03/01/1987 nên áp dụng Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, ông L và bà Đ vẫn được pháp luật công nhận là vợ chồng, đây là hôn nhân thực tế.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 23 tháng 6 năm 2020, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung tên là Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 14/9/1985 và Nguyễn Thị C, sinh ngày 21/01/1989. Các con chung đã thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: không yêu cầu.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Đ 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông L và bà Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004561 ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân An.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh LA;
- VKSND TPTA;
- Chi cục THADS TPTA;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Diễm Hằng**